TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 53/2025/QĐST-DS	*Quận 3, ngày 25 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 1430/2018/TLST-DS ngày 03/12/2018 về việc "Tranh chấp về thừa kế".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Bà T, sinh năm 1939

Địa chỉ: Số 411/46 Đường N, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp : Bà P là người đại diện theo giấy ủy quyền.

Địa chỉ : Số 411/46 Đường N, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn : bà N là luật sư của Công ty TNHH MTV E&V thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ : 204 Đường Q, Phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Bị đơn: Bà M, sinh năm 1951

Địa chỉ: Số 287/48 Đường N, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp : ông Đ là người đại diện theo hợp đồng ủy quyền ngày 29/8/2019.

1.3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông X, sinh năm 1950

Địa chỉ: 2.1 chung cư 1212 Đường K, Phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp: ông H, sinh năm 1978

Địa chỉ: 2.1 chung cư Đường K, Phường B, Quận H, Tp.Hồ Chí Minh.

- Bà A, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số 287/48 Đường N, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà L, sinh năm 1930

- Bà C, sinh năm 1952

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện H, tỉnh L.

- Bà H, sinh năm 1956

Địa chỉ : ấp G, thị trấn H, huyện H, tỉnh L.

- Ông S, sinh năm 1963

- Bà B, sinh ngày 21/10/1965

Cùng địa chỉ: ấp T, xã L, huyện H, tỉnh L.

- Bà P.N.P, sinh năm 1970

Địa chỉ: Ô 7 khu B, thị trấn N, huyện H, tỉnh L.

- Bà P.T.B, sinh năm 1966

Địa chỉ: 35 Võ Công Tồn KP2, thị trấn B, huyện B, tỉnh L.

Đại diện hợp pháp : ông S là người đại diện theo ủy quyền của các ông bà L, C, H, B, P.N.P và P.T.B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các bên đương sự thống nhất thừa nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà tại số 287/48 Đường N, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 207/2002 do Ủy ban nhân dân Quận 3 cấp ngày 15/8/2002, là tài sản do ông P.V.T và bà P.T.T chết để lại. Ba mẹ của ông P.V.T và bà P.T.T chết đã lâu và chết trước ông P.V.T và bà P.T.T.

2.2. Các bên cùng xác định những người được hưởng thừa kế di sản là nhà và đất tại số 287/48 Đường N, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh bao gồm:

2.2.1 Bà T, sinh năm 1939

2.2.2. Ông X, sinh năm 1950

2.2.3. Ông P.V.Đ (chết năm 2007). Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông P.V.Đ bao gồm: các ông, bà L, C, H, S, B, P.N.P và P.T.B.

2.2.4. Ông P.V.O (chết năm 2012). Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Oanh bao gồm bà M và A.

2.3. Các bên thống nhất bị đơn sẽ thanh toán bằng tiền cho các đồng thừa kế để được quyền sở hữu nhà và đất tại số 287/48 Đường N, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cụ thể như sau:

- Thanh toán cho bà T số tiền 350.000.000 đồng;

- Thanh toán cho ông X số tiền 900.000.000 đồng;

- Thanh toán cho các ông, bà: L, C, H, S, B, P.N.P và P.T.B số tiền 140.000.000 đồng. Mỗi người được thanh toán 20.000.000 đồng.

Ngày 17/6/2025 bà M thanh toán cho các ông bà: L, C, H, S, B, P.N.P và P.T.B số tiền 140.000.000 đồng (mỗi người được thanh toán 20.000.000 đồng). Thanh toán cho bà T 150.000.000 đồng, thanh toán cho ông X số tiền 710.000.000 đồng.

Ngày 17/9/2025 bà M thanh toán trực tiếp đồng thời cùng lúc cho bà T số tiền 200.000.000 đồng và ông X số tiền 190.000.000 đồng tại số 411/46 Đường N, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.4. Ngay sau khi bà M thanh toán đủ số tiền 1.000.000.000 đồng, thì bà M được toàn quyền sở hữu nhà và đất tại địa chỉ số 287/48 Đường N, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 207/2002 do Ủy ban nhân dân Quận 3 cấp ngày 15/8/2002.

Bà M được quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để xin cập nhật biến động chủ sở hữu hoặc cấp mới giấy chứng nhận sở hữu đối với quyền sở hữu nhà và đất tại địa chỉ số 287/48 Đường N, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 207/2002 do Ủy ban nhân dân Quận 3 cấp ngày 15/8/2002.

Kể từ ngày bà T và X có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà M chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

2.5. Về án phí: Bà B chịu 500.000 đồng, bà P.N.P chịu 500.000 đồng và bà P.T.B chịu 500.000 đồng. Các ông bà T, X, bà L, C, H và S có đơn miễn án phí và thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định, nên không phải chịu án phí.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

Trương Phú Oanh